TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **324**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 188/2025/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Anh ĐVT**, sinh ngày 18/07/1990; CCCD số: 001***621, ngày cấp; 25/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đktt: tổ 2 TL, phường VH, thành phố H; nơi ở: P4*0 Tòa nhà K* Khu đô thị VH, phường VH, thành phố H.

- *Bị đơn:* **Chị NTH**, sinh ngày 23/10/1996; CCCD số: 025***036, ngày cấp: 19/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đktt: tổ 2 TL, phường VH, thành phố H; nơi ở: P4*0 Tòa nhà K* Khu đô thị VH, phường VH, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh ĐVT, sinh năm 1990 và chị NTH, sinh năm 1996.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh ĐVT và chị NTH, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh T và chị H cùng xác định anh chị có 01 con chung là cháu ĐTD, sinh ngày 19/11/2016.

Khi ly hôn anh T và chị H thống nhất thỏa thuận: Giao cháu D cho anh T là bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con của chị H đến khi cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh T và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số 0008762 ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H (phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5). Hoàn trả anh ĐVT số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố H;
- VKSND Khu vực 5 – H;
- Thi hành án dân sự thành phố H – Phòng thi hành án dân sự KV5;
- UBND phường VH, tp H (GCNKH số 36/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.